



HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân cư Himlam,

Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498

Website: www.vietfood.org.vn Email: info@vietfood.org.vn

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2026

BẢN TIN SỐ 1556

(Lưu hành nội bộ)

BẢN TIN TRONG TUẦN

(Từ ngày 12/05/2026 đến ngày 18/05/2026)

A/ THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

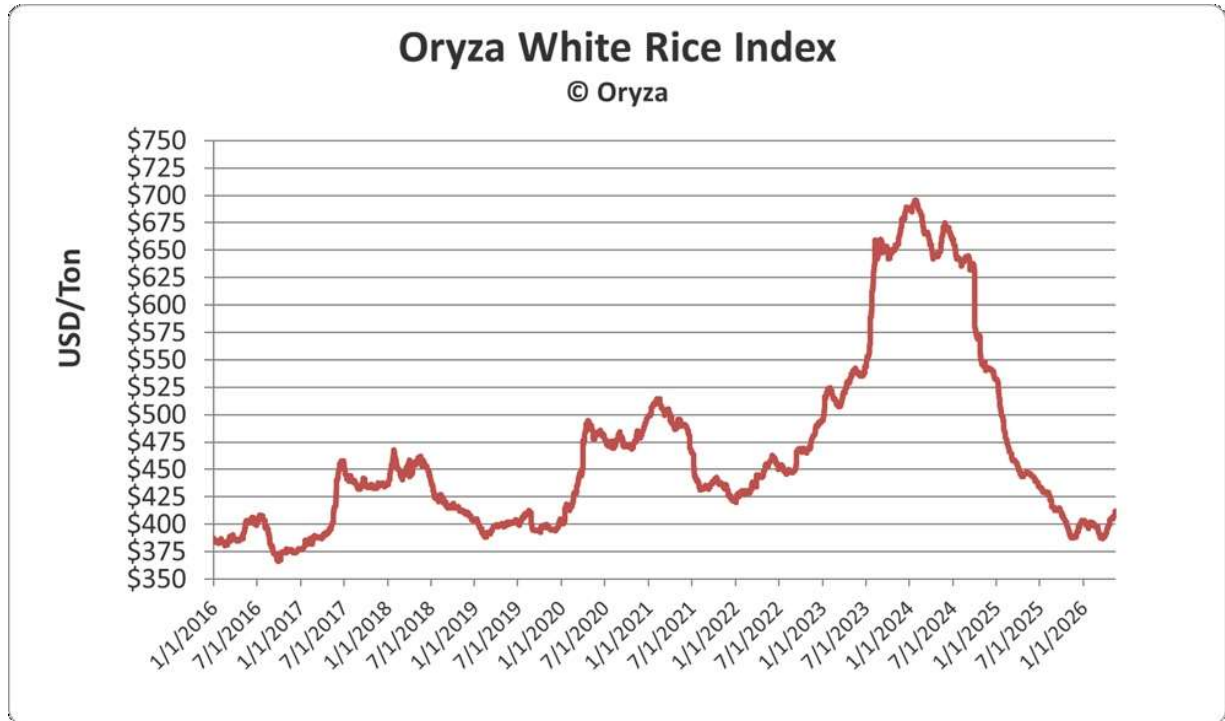
I. GIÁ GAO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	12 – 05		13 – 05		14 – 05		15 – 05	
		max	min	max	min	max	min	max	min
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	412	416	423	427	412	416	423	427
	5% tấm	399	403	404	408	399	403	404	408
	25% tấm	387	391	389	393	387	391	389	393
	Hom Mali 92%	1211	1215	1209	1213	1211	1215	1209	1213
	Gạo đỏ 100% Stxd	411	415	412	416	411	415	412	416
	A1 Super	373	377	376	380	373	377	376	380
VIỆT NAM	5% tấm	404	408	404	408	404	408	404	408
	25% tấm	378	382	378	382	378	382	378	382
	Gạo thơm 5% tấm	520	525	520	525	520	525	520	525
	Jasmine	521	525	521	525	521	525	521	525
	100% tấm	332	336	332	336	332	336	332	336
ẤN ĐỘ	5% tấm	344	348	344	348	344	348	344	348
	25% tấm	332	336	331	335	332	336	331	335
	Gạo đỏ 5% Stxd	333	337	334	338	333	337	334	338
	100% tấm Stxd	279	283	279	283	279	283	279	283
PAKISTAN	5% tấm	350	354	350	354	350	354	350	354
	25% tấm	333	337	333	337	333	337	333	337
	100% tấm Stxd	326	330	326	330	326	330	326	330
MIẾN ĐIỆN	5% tấm	389	393	392	396	389	393	392	396
MỸ	4% tấm	538	542	538	542	538	542	538	542
	15% tấm (Sacked)	538	542	538	542	538	542	538	542
	Gạo đỏ 4% tấm	670	674	670	674	670	674	670	674
	Calrose 4%	885	889	885	889	885	889	885	889

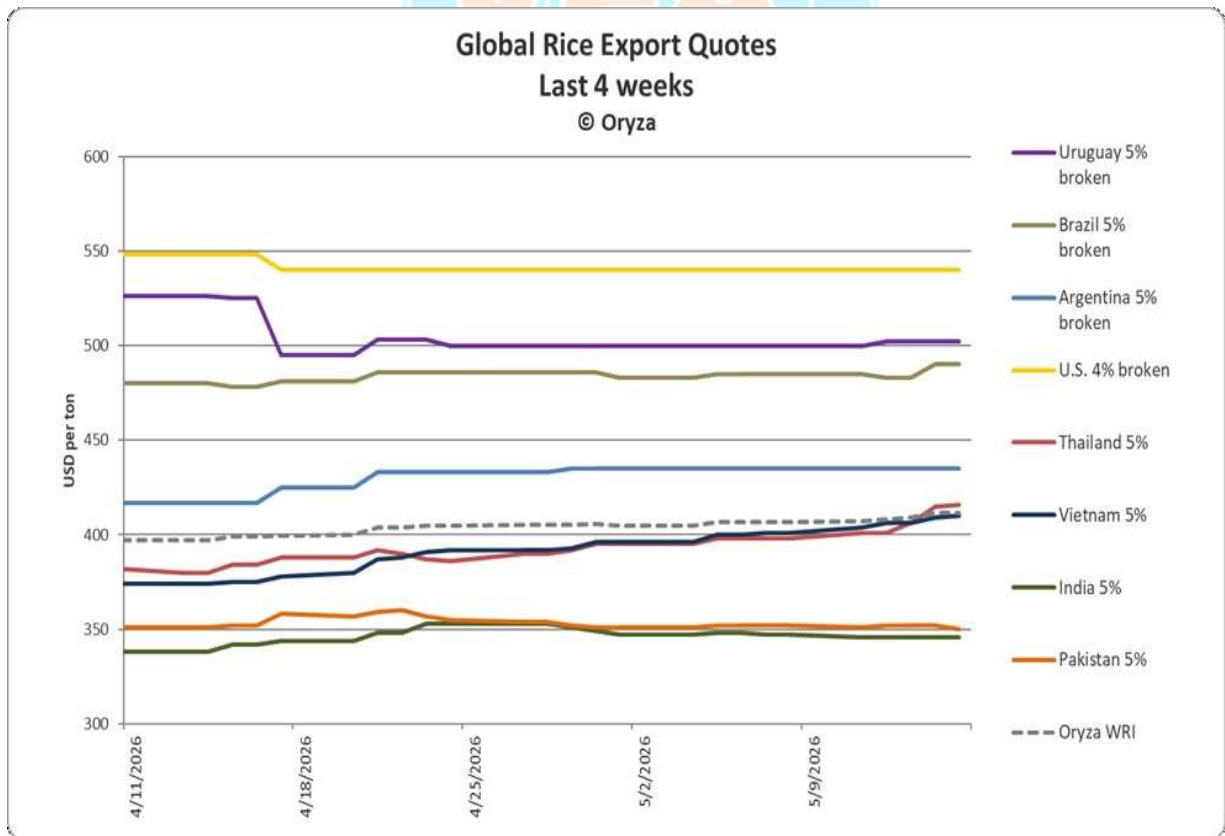
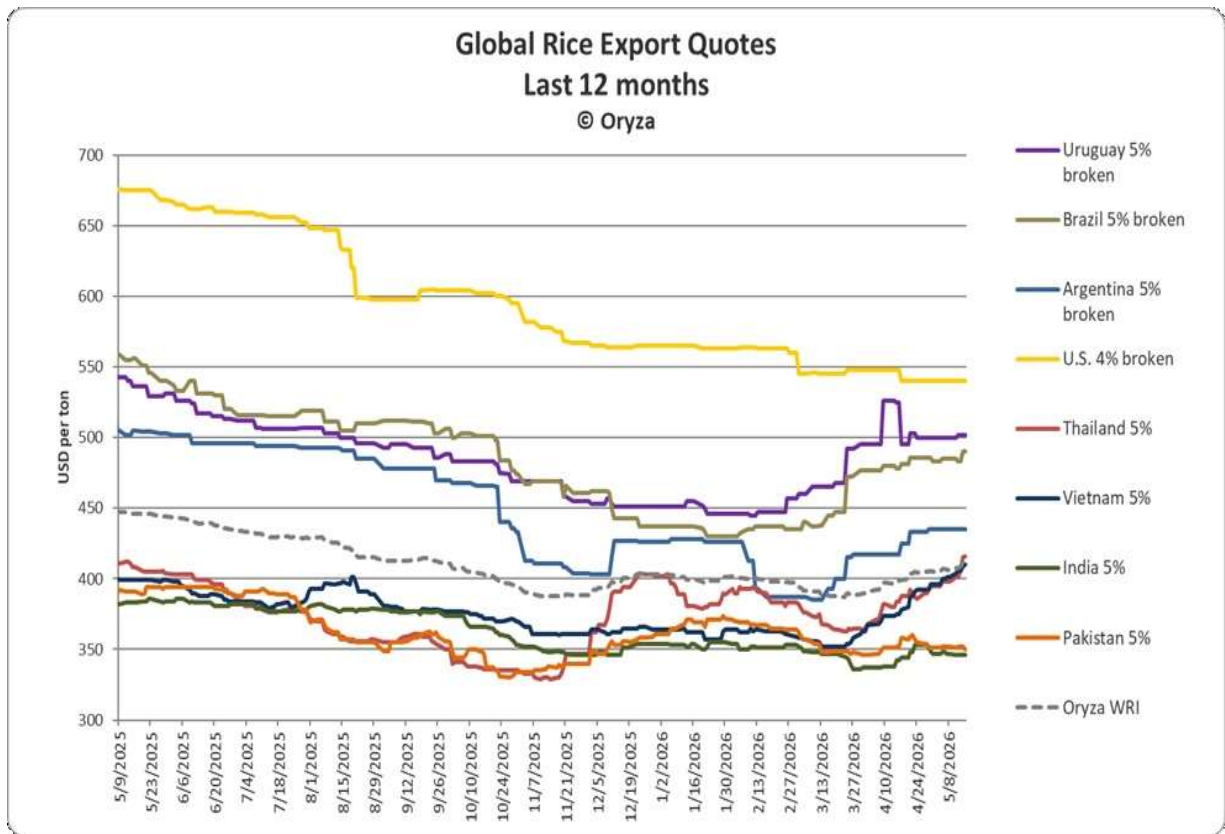
II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:

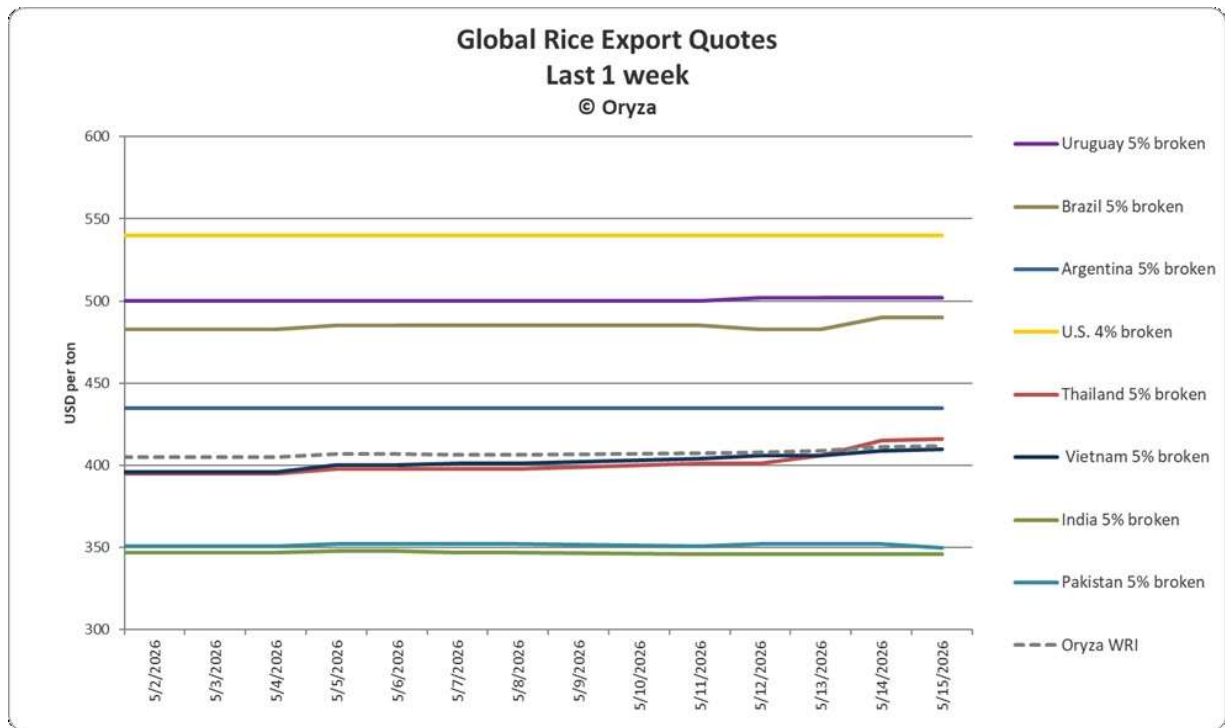
*Tổng quan thị trường:



Chỉ số Gạo Trắng Oryza (WRI), chỉ số giá bình quân gia quyền gạo trắng xuất khẩu toàn cầu kết thúc tuần ở mức 412 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với tuần trước và tăng 18 USD/tấn so với tháng trước, và giảm 34 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.







Báo cáo ước tính Cung cầu Nông sản Thế giới tháng 5/2026 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo thị trường gạo Hoa Kỳ niên vụ 2026/27 sẽ thắt chặt hơn, với sản lượng giảm, nguồn cung thu hẹp và tồn kho cuối kỳ giảm mạnh. Sản lượng gạo hạt dài của Mỹ được dự báo giảm đáng kể do diện tích gieo trồng thu hẹp, qua đó hỗ trợ giá nông hộ tăng lên, dự kiến đạt 12,00 USD/cwt so với 10,40 USD/cwt của niên vụ trước. Trên phạm vi toàn cầu, nhu cầu tiêu thụ gạo được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mức cao và thương mại gạo dự báo gần đạt mức kỷ lục. Tuy nhiên, nguồn cung dồi dào từ các nước xuất khẩu lớn như Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam và Pakistan được cho là sẽ khiến cạnh tranh xuất khẩu tiếp tục gay gắt, qua đó hạn chế tăng trưởng xuất khẩu gạo của Mỹ dù nguồn cung nội địa thắt chặt hơn.

Báo cáo triển vọng về thị trường ngũ cốc tháng 5/2026 của USDA cho thấy cán cân cung – cầu ngũ cốc toàn cầu niên vụ 2026/27 có xu hướng thắt chặt hơn, khi nhu cầu dự kiến tăng nhanh hơn sản lượng đối với nhiều loại cây trồng chủ lực. Đối với gạo, sản lượng toàn cầu được dự báo giảm nhẹ trong khi tiêu dùng tiếp tục gia tăng, dẫn đến lượng tồn kho cuối kỳ giảm xuống. India được dự báo tiếp tục giữ vị thế là quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới nhờ lượng tồn kho lớn và giá bán cạnh tranh. Đối với Hoa Kỳ, nguồn cung gạo được dự báo thu hẹp do diện tích gieo trồng giảm và sản lượng thấp hơn. Mặc dù vậy, sự cạnh tranh toàn cầu từ các nước xuất khẩu như Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam và Pakistan được dự báo sẽ hạn chế khả năng tăng trưởng xuất khẩu của Mỹ. Giá gạo tại Mỹ được kỳ vọng tăng do tồn kho nội địa suy giảm. Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng rủi ro thời tiết, căng thẳng địa chính trị và sự thay đổi

trong dòng chảy thương mại sẽ là những yếu tố chính ảnh hưởng đến thị trường nông sản toàn cầu trong niên vụ 2026/27.

Lo ngại về khả năng xuất hiện hiện tượng El Niño đang khiến các quốc gia nhập khẩu gạo tại châu Á đẩy mạnh mua hàng sớm nhằm bảo đảm nguồn cung, làm gia tăng lo ngại về tình trạng nguồn cung toàn cầu thắt chặt và giá cả tăng cao vào cuối năm nay. Theo báo cáo của The Nation Thailand, nhiều nhà nhập khẩu đang tăng tốc thu mua do lo ngại thời tiết khô hạn có thể ảnh hưởng đến sản lượng tại các quốc gia xuất khẩu lớn như Thái Lan và Việt Nam. Cơ quan khí tượng Thái Lan ước tính có 61% khả năng điều kiện El Niño sẽ hình thành trong giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 7 và kéo dài đến cuối năm 2026. Lượng mưa giảm cùng nhiệt độ tăng cao được dự báo sẽ làm suy giảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến năng suất lúa. Văn phòng Kinh tế Nông nghiệp Thái Lan dự báo sản lượng lúa niên vụ 2025/26 đạt 35,44 triệu tấn, giảm nhẹ so với vụ trước do lo ngại thời tiết khô hạn. Báo cáo cho biết các nhà nhập khẩu lớn như Malaysia và Philippines đang tăng cường mua vào để củng cố dự trữ an ninh lương thực trước nguy cơ gián đoạn nguồn cung do thời tiết. Hoạt động mua dự trữ này đã góp phần hỗ trợ giá gạo, với giá chào xuất khẩu chuẩn của Thái Lan và Việt Nam được cho là đã tăng vượt 400 USD/tấn. Báo cáo cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của Ấn Độ trong thị trường gạo toàn cầu. Hiện quốc gia này đang nắm giữ lượng tồn kho gạo lớn, góp phần ổn định nguồn cung thế giới. Tuy nhiên, giới thương mại vẫn thận trọng trước khả năng tác động nghiêm trọng của El Niño đối với sản xuất gạo của Ấn Độ có thể khiến chính phủ nước này tái áp dụng các biện pháp siết chặt xuất khẩu nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong nước, qua đó thúc đẩy thêm nhu cầu đối với gạo xuất khẩu từ Thái Lan.

Trong báo cáo triển vọng về thị trường ngũ cốc tháng 5/2026 của USDA, USDA dự báo sản lượng gạo Hoa Kỳ niên vụ 2026/27 đạt 175,2 triệu cwt, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước và là vụ mùa nhỏ nhất kể từ niên vụ 2022/23, chủ yếu do diện tích gieo trồng giảm. Sản lượng gạo hạt dài được dự báo giảm mạnh do giá thấp, chi phí sản xuất cao và cạnh tranh toàn cầu gia tăng. Mặc dù sản lượng giảm, lượng tồn kho đầu kỳ lớn cùng với nhập khẩu tiếp tục được duy trì được kỳ vọng sẽ giúp tổng nguồn cung của Mỹ vẫn ở mức tương đối ổn định. Tuy nhiên, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa của Mỹ đều được dự báo giảm, trong khi giá nông hộ dự kiến tăng do nguồn cung thắt chặt hơn. Trên phạm vi toàn cầu, sản lượng gạo niên vụ 2026/27 được dự báo giảm nhẹ xuống còn 537,8 triệu tấn, chủ yếu do sản lượng giảm tại India, Myanmar và Hoa Kỳ. Tuy nhiên, thương mại và tiêu dùng gạo toàn cầu đều được dự báo đạt mức cao kỷ lục. Ấn Độ tiếp tục được kỳ vọng là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, trong

khi Philippines vẫn là quốc gia nhập khẩu lớn nhất. Tồn kho gạo cuối kỳ toàn cầu được dự báo giảm, mặc dù Trung Quốc và Ấn Độ vẫn nắm giữ phần lớn lượng dự trữ gạo của thế giới.

Malaysia

Malaysia cho biết hiện chưa có kế hoạch nhập khẩu gạo từ Indonesia, bất chấp các cuộc trao đổi gần đây giữa quan chức hai nước về khả năng xuất khẩu. Bộ Nông nghiệp và An ninh Lương thực Malaysia làm rõ rằng các cuộc thảo luận với cơ quan hậu cần nhà nước Indonesia (Bulog) không nên được xem là đàm phán mua bán hay một thỏa thuận nhập khẩu đã được xác nhận. Theo Bộ, chính sách nhập khẩu gạo của Malaysia vẫn mang tính mở nhưng dựa trên các yếu tố thương mại và nguồn cung như giá cả, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nhu cầu nội địa và mức tồn kho hiện có.

Diễn biến này diễn ra sau khi Indonesia phát tín hiệu về nguồn cung gạo nội địa dồi dào hơn nhờ kết quả thu hoạch cải thiện và lượng dự trữ chính phủ gia tăng. Indonesia cũng đã ngừng nhập khẩu gạo trong năm 2026 nhằm hướng tới mục tiêu tự chủ và thặng dư sản xuất. Trong hai năm qua, Malaysia phải đối mặt với áp lực nguồn cung gạo và trước đó đã tìm kiếm thêm nguồn cung từ nhiều quốc gia, bao gồm cả Ấn Độ. Năm 2024, Malaysia từng đề nghị Ấn Độ cung cấp thêm 500.000 tấn gạo trắng nhằm ổn định nguồn cung nội địa. Tuyên bố mới nhất cho thấy Malaysia hiện đang duy trì lập trường thận trọng trong hoạt động thu mua, trong bối cảnh động lực thương mại gạo khu vực tiếp tục thay đổi do lo ngại nguồn cung và các chính sách xuất khẩu biến động tại châu Á.

Philippines

Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đã tái kích hoạt Lực lượng Đặc nhiệm El Niño, trong bối cảnh quốc gia này chuẩn bị ứng phó với khả năng xuất hiện một đợt khô hạn nghiêm trọng có thể gây gián đoạn sản xuất nông nghiệp và nguồn cung lương thực, đặc biệt là gạo, theo thông tin từ The Manila Times, PhilStar và The Business World. Động thái này nhằm tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chính phủ và đẩy nhanh các biện pháp ứng phó trước những tác động thời tiết dự kiến xảy ra. Bộ trưởng Nông nghiệp cho biết chính phủ đang áp dụng những bài học kinh nghiệm từ đợt El Niño năm 2024.

Các biện pháp chuẩn bị bao gồm mở rộng hệ thống tưới tiêu sử dụng năng lượng mặt trời, khuyến khích lịch gieo trồng sớm hơn, thúc đẩy các loại cây chịu hạn và ít tiêu tốn nước như đậu xanh, đồng thời triển khai công nghệ nhà kính chi phí thấp. Bộ Nông nghiệp cũng đang đánh giá các hệ thống thủy lợi trọng điểm, thực hiện lập bản đồ rủi ro khí hậu và dự trữ hạt giống chịu hạn cùng vật tư nông nghiệp. Hỗ trợ bổ sung trong khuôn khổ Chương trình Gạo

Quốc gia bao gồm trợ cấp phân bón, hỗ trợ cơ giới hóa, thủy lợi, công nghệ tiết kiệm nước và đào tạo nông dân nhằm giảm tổn thất sản xuất và sau thu hoạch.

Các quan chức cảnh báo rằng một đợt El Niño nghiêm trọng có thể khiến sản lượng nông nghiệp giảm từ 20% đến 30%. Trước đó, Bộ Nông nghiệp dự báo sản lượng lúa của Philippines có thể giảm xuống khoảng 18,8 triệu tấn, mức thấp nhất trong vòng một thập kỷ. Để bảo đảm nguồn cung, Philippines đã tái khẳng định thỏa thuận nhập khẩu gạo với Việt Nam, cho phép mua tới 1,5 triệu tấn nếu cần thiết.

Tờ Business Mirror đưa tin giá gạo xay xát chất lượng tốt tại Philippines đã tăng mạnh mặc dù chính phủ vẫn đang nỗ lực kiểm soát lạm phát lương thực. Bài báo cho biết giá bán lẻ tại nhiều thị trường tăng do nguồn cung thắt chặt hơn và hoạt động mua vào gia tăng, đặc biệt đối với các loại gạo chất lượng cao. Các thương nhân và nhà bán lẻ cho rằng chi phí thu mua tăng và lượng hàng về thấp hơn từ một số khu vực sản xuất là nguyên nhân chính dẫn đến đợt tăng giá này. Diễn biến trên làm gia tăng áp lực đối với người tiêu dùng khi gạo vẫn là lương thực thiết yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong chi tiêu hộ gia đình. Các cơ quan chức năng tiếp tục giám sát lượng tồn kho và diễn biến giá cả thị trường, đồng thời cân nhắc các biện pháp can thiệp bổ sung nhằm ngăn chặn đà tăng giá quá mức.

Theo Inquirer Net, Chính phủ Philippines đã áp dụng mức trần giá tạm thời trên toàn quốc là 50 peso/kg (khoảng 0,9 USD/kg) đối với gạo nhập khẩu trong thời hạn 30 ngày thông qua Sắc lệnh hành pháp số 118. Biện pháp này nhằm giảm áp lực lạm phát lương thực và giúp gạo trở nên dễ tiếp cận hơn đối với người tiêu dùng. Mức trần chủ yếu áp dụng cho các loại gạo nhập khẩu, đặc biệt là gạo 5% tấm, loại được tiêu dùng phổ biến tại Philippines.

Chính phủ cho biết biện pháp có thể được gỡ bỏ sớm hơn nếu điều kiện thị trường ổn định, dựa trên khuyến nghị từ Hội đồng Điều phối Giá Quốc gia và Bộ Nông nghiệp. Các cơ quan chức năng liên hệ quyết định này với những bất ổn toàn cầu gia tăng và các lo ngại về nguồn cung lương thực, bao gồm gián đoạn liên quan đến căng thẳng tại Trung Đông. Bộ Nông nghiệp cho biết việc thực thi sẽ có hiệu lực ngay lập tức, đi kèm các hoạt động thanh tra và giám sát đối với các nhà bán lẻ và nhà nhập khẩu.

Biện pháp này có thể mang lại sự hỗ trợ ngắn hạn cho người tiêu dùng, nhưng đồng thời cũng tạo áp lực lên các nhà nhập khẩu và thương nhân nếu giá gạo quốc tế hoặc chi phí logistics tiếp tục duy trì ở mức cao. Các bên tham gia thị trường sẽ theo dõi chặt chẽ liệu chính phủ có gia hạn mức trần giá này sau thời hạn 30 ngày ban đầu hay không

Hàn Quốc

Tập đoàn Thương mại Nông – Thủy sản và Thực phẩm Hàn Quốc (KAFTC) đã mua 10.000 tấn gạo không nếp thông qua một phiên đấu thầu quốc tế kết thúc vào ngày 28/4/2026, theo thông báo đăng tải trên trang web của cơ quan này. Cụ thể, KAFTC đã mua 5.000 tấn gạo lứt hạt dài không dẻo có xuất xứ từ Việt Nam từ Công ty Quốc tế POSCO với giá 407,2 USD/tấn, và thêm 5.000 tấn cùng chủng loại từ POSCO với giá 409 USD/tấn.

Kết quả trên thuộc phiên đấu thầu hạn ngạch thuế quan (TRQ) lần thứ ba năm 2026. Trong đợt đấu thầu này, cơ quan trên tìm mua tổng cộng 10.000 tấn gạo. Oryza đã đưa tin về đợt đấu thầu này vào ngày 14/4/2026.

Triều Tiên

Triều Tiên đã phát động chiến dịch cấy lúa trên phạm vi toàn quốc, trong bối cảnh nước này tiếp tục đối mặt với tình trạng thiếu lương thực kéo dài, theo các báo cáo truyền thông nhà nước được The Korea Times đăng tải lại. Tờ báo của Đảng Lao động cầm quyền, Rodong Sinmun, đã kêu gọi người dân “tập trung mọi nỗ lực” để hoàn thành việc cấy lúa đúng thời điểm nhằm đáp ứng các mục tiêu sản lượng lương thực hàng năm.

Chiến dịch này cho thấy nông nghiệp vẫn giữ vai trò trung tâm đối với sự ổn định kinh tế và chính trị của Triều Tiên. Báo cáo cho biết hoạt động cấy lúa được xem là một “nhiệm vụ trọng yếu” gắn liền với việc thực hiện các chỉ đạo được đưa ra tại đại hội đảng diễn ra đầu năm nay. Nhà lãnh đạo Kim Jong-un đã nhiều lần nhấn mạnh rằng giải quyết tình trạng thiếu lương thực là một trong những ưu tiên cấp bách nhất của chính quyền.

Nhật Bản

Giá bán lẻ trung bình đối với bao gạo 5 kg tại Nhật Bản đã giảm xuống dưới mức 4.000 yên (khoảng 25,52 USD) lần đầu tiên sau hơn sáu tháng, giảm xuống còn 3.980 yên (khoảng 25,4 USD) trong tuần kết thúc ngày 15/3, theo báo Asahi Shimbun dẫn dữ liệu từ Bộ Nông nghiệp Nhật Bản. Giá gạo hiện đã giảm liên tiếp 5 tuần, do nguồn cung lớn hơn từ vụ thu hoạch năm trước và nhu cầu tiêu dùng chậm lại, làm gia tăng tình trạng dư cung trên thị trường.

Các nhà phân phối được cho là đang giảm giá xuất kho nhằm ngăn lượng tồn kho tiếp tục tăng và giải phóng hàng trước khi kết thúc năm tài khóa vào tháng 3. Tuy nhiên, bất chấp đợt điều chỉnh gần đây, giá gạo vẫn ở mức cao lịch sử gần gấp đôi so với hai năm trước, sau đợt tăng mạnh bắt đầu từ giữa năm 2024. Giá tăng do nguồn cung thắt chặt và tiếp tục leo thang ngay cả khi gạo vụ mới đã được đưa ra thị trường. Gạo từ kho dự trữ chính phủ từng giúp hạ nhiệt giá vào mùa hè năm ngoái, nhưng việc lưu thông giảm sau đó đã khiến giá tăng trở lại lên trên 4.000 yên, đạt mức kỷ lục 4.416 yên (khoảng 28,18 USD) vào đầu tháng 1 năm nay.

Dự báo cung – cầu mới nhất của Bộ Nông nghiệp Nhật Bản cho thấy lượng tồn kho gạo của khu vực tư nhân có thể vượt mức phù hợp và đạt mức cao nhất kể từ khi bắt đầu thống kê tương đương vào năm 2004. Nhu cầu thấp hơn kỳ vọng và sản lượng mạnh từ vụ mùa năm trước được dự báo sẽ tiếp tục duy trì mức tồn kho cao đến năm sau. Ý định gieo trồng của nông dân cũng cho thấy sản lượng gạo ăn trực tiếp sẽ tiếp tục ở mức cao, có khả năng làm trầm trọng thêm tình trạng dư cung. Bộ đã công bố các ước tính sản lượng dựa trên kế hoạch gieo trồng lần đầu tiên, như một nỗ lực nhằm khuyến khích nông dân chuyển đổi diện tích khỏi sản xuất gạo ăn sang các mục đích khác, bao gồm cả dự trữ chính phủ, trong bối cảnh lo ngại nguồn cung dư thừa sẽ tiếp tục gây áp lực giảm giá.

Theo thông cáo báo chí của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF), Nhật Bản đang tìm kiếm nhập khẩu khoảng 1.240 tấn gạo thông qua phiên đấu thầu SBS thuộc CPTPP vào ngày 26/5/2026. Phiên đấu thầu sẽ diễn ra từ 11:00 sáng đến 12:00 trưa theo giờ Nhật Bản. Đây là phiên đấu thầu CPTPP SBS đầu tiên trong năm tài khóa 2026/27 (tháng 4/2026 – tháng 3/2027). Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là hiệp định thương mại giữa Úc, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Vietnam.

Mỹ Latinh

Uruguay, giá gạo 5% tẩm hiện được chào ở mức khoảng 502 USD/tấn, tăng khoảng 2 USD/tấn so với một tuần trước, giảm khoảng 23 USD/tấn so với một tháng trước và giảm khoảng 34 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Argentina, giá gạo 5% tẩm hiện ở mức khoảng 435 USD/tấn, không đổi so với một tuần trước, tăng khoảng 18 USD/tấn so với một tháng trước nhưng giảm khoảng 70 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Brazil, giá gạo 5% tẩm hiện ở mức khoảng 490 USD/tấn, giảm khoảng 5 USD/tấn so với một tuần trước, tăng khoảng 12 USD/tấn so với một tháng trước và giảm khoảng 66 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Theo Financial Times, nông dân tại bang Rio Grande do Sul, vùng sản xuất gạo hàng đầu của Brazil, đang phải đối mặt với áp lực ngày càng gia tăng do các cú sốc khí hậu liên tiếp, nợ gia tăng và năng suất cây trồng suy giảm. Khu vực này đóng góp phần lớn sản lượng gạo của Brazil và khoảng 40% GDP của bang đến từ nông nghiệp, đã chịu ảnh hưởng từ các đợt hạn hán liên tiếp và lũ lụt nghiêm trọng trong những năm gần đây.

Đợt lũ lớn vào tháng 5/2024 đã gây thiệt hại diện rộng trên toàn bang, ảnh hưởng đến hơn 206.000 trang trại, đồng thời làm gián đoạn hoạt động thu hoạch, các tuyến vận chuyển và trung tâm phân phối ngũ cốc. Do lũ lụt xảy ra

đúng vào mùa thu hoạch, sản xuất và logistics gạo chịu ảnh hưởng đáng kể. Thảm họa này diễn ra sau nhiều năm hạn hán trước đó, làm gia tăng lo ngại về tình trạng thời tiết ngày càng thất thường tại miền nam Brazil. Hiệp hội ngành nông nghiệp Farsul cho biết các vấn đề liên quan đến khí hậu đã khiến năng suất thu hoạch trong 5 năm liên tiếp đều thấp hơn kỳ vọng. Năm 2025, tổng sản lượng gạo, ngô, đậu tương và lúa mì tại Rio Grande do Sul được ước tính thấp hơn khoảng 20% so với dự báo. Các nhà nghiên cứu được trích dẫn trong báo cáo cảnh báo rằng biến đổi khí hậu có thể làm giảm năng suất gạo của Brazil khoảng 20%, trong đó Rio Grande do Sul được dự báo là một trong những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất

Hoa Kỳ

Giá gạo 4% tấm của Hoa Kỳ hiện được chào ở mức khoảng 540 USD/tấn, không đổi so với một tuần trước, giảm khoảng 8 USD/tấn so với một tháng trước và giảm khoảng 135 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) đang xem xét triển khai các biện pháp hỗ trợ khẩn cấp cho nông dân, tích trữ phân bón, mua sắm tập trung và thậm chí áp dụng các biện pháp thương mại sau khi giá phân bón tăng mạnh do gián đoạn chuỗi cung ứng tại khu vực Vịnh Ba Tư, theo Bloomberg. Giá urê được cho là đã tăng hơn 65% kể từ cuối tháng 2, trong khi giá phân bón nitơ tại EU tăng khoảng 40% so với mức của tháng 12.

Đối với ngành nông nghiệp toàn cầu, mối lo ngại chính là chi phí phân bón gia tăng có thể khiến nông dân cắt giảm lượng sử dụng, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất và chất lượng cây trồng. EU đặc biệt quan ngại về hoạt động gieo trồng ngũ cốc vụ đông vào cuối năm nay nếu tình trạng gián đoạn nguồn cung tiếp tục kéo dài. Do châu Âu phụ thuộc nhiều vào nguồn khí tự nhiên và amoniac nhập khẩu để sản xuất phân bón, khu vực này vẫn dễ bị tổn thương trước biến động của thị trường năng lượng và căng thẳng địa chính trị.

Đối với thị trường gạo, diễn biến này có ý nghĩa quan trọng vì các loại phân bón chứa nitơ như urê là yếu tố thiết yếu trong canh tác lúa trên toàn cầu. Nếu giá phân bón tiếp tục neo ở mức cao, các quốc gia sản xuất gạo tại châu Á bao gồm Ấn Độ, Việt Nam, Thái Lan, Pakistan và Indonesia — có thể phải đối mặt với chi phí sản xuất gia tăng trong các vụ gieo trồng sắp tới. Điều này có khả năng hỗ trợ giá gạo toàn cầu trong dài hạn, đặc biệt nếu nông dân cắt giảm lượng phân bón sử dụng khiến năng suất suy yếu.

Châu Phi

Hiệp hội Nông dân Toàn quốc Nigeria (AFAN) cho rằng giá lương thực tại Nigeria có thể giảm vào vụ thu hoạch tới nếu chính phủ cải thiện điều kiện an ninh và giảm chi phí sản xuất cho nông dân, theo All Africa Global Media. Phó Chủ tịch AFAN bang Lagos cho biết các mặt hàng lương thực thiết yếu như gạo, khoai mỡ, sắn và thực phẩm chế biến từ củ sắn có thể trở nên dễ tiếp cận hơn về giá nếu nông dân được bảo đảm an toàn trong sản xuất và tiếp cận các đầu vào nông nghiệp với chi phí thấp hơn.

Ông xác định tình trạng mất an ninh, giá phân bón cao, chi phí nhiên liệu gia tăng và chi phí sản xuất đất đỏ là những nguyên nhân chính dẫn đến lạm phát lương thực hiện nay. Theo vị quan chức này, các chi phí gia tăng trong canh tác, vận chuyển và bảo đảm an ninh cuối cùng đều được chuyển sang người tiêu dùng thông qua giá thực phẩm cao hơn. Ông kêu gọi chính phủ hỗ trợ nông dân thông qua trợ giá đầu vào, tín dụng ưu đãi, cơ sở hạ tầng thủy lợi và cải thiện hệ thống giao thông nông thôn. Đồng thời, ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường phối hợp giữa chính phủ và các hiệp hội nông dân nhằm xây dựng các giải pháp nông nghiệp phù hợp với từng bang.

Ông cho rằng việc gia tăng sản lượng trong mùa vụ sắp tới có thể giúp giảm áp lực lên giá lương thực, đồng thời nhấn mạnh Nigeria có đủ quỹ đất và nguồn nhân lực để đạt được tự chủ lương thực nếu các chính sách hỗ trợ phù hợp được triển khai.

III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:

Ấn Độ

Giá gạo tằm 5% tằm tuần qua ít biến động so với tuần trước, được ghi nhận ở mức khoảng 346 USD/tấn, giảm 1 USD/tấn so với tháng trước, giảm 37 USD/tấn so với cùng kỳ.

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo lo ngại chi phí logistics và vận chuyển tăng mạnh do nguy cơ tăng giá nhiên liệu nội địa. Tình trạng thiếu xe tải và cước vận tải tăng có thể khiến giá gạo xuất khẩu tăng thêm trong thời gian tới.

Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu gạo Ấn Độ (IREF) cho biết diễn biến căng thẳng địa chính trị quanh khu vực Eo biển Hormuz làm chững lại hoạt động xuất khẩu gạo basmati sang các nước vùng Vịnh do gián đoạn các tuyến vận tải, ùn tắc tại các cảng trung chuyển, cước tàu và các khoản phụ phí bảo hiểm rủi ro chiến tranh tăng.

Dự báo gió mùa năm nay có khả năng đến sớm hơn bình thường tại Kerala, hỗ trợ gieo trồng lúa vụ mới. Tuy nhiên, lượng mưa thấp hơn trung bình năm thứ ba liên tiếp do ảnh hưởng thời tiết có thể tác động đến sản lượng.

Thái Lan

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 416 USD/tấn, tăng 18 USD/tấn so với tuần trước, tăng 32 USD/tấn so với tháng trước và tăng 8 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu gạo sang Iraq giảm mạnh trong 3 tháng qua do tình trạng gián đoạn tại Eo biển Hormuz và căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông lan rộng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tuyến vận tải, đẩy cước vận chuyển và phụ phí bảo hiểm tăng khoảng 20% theo xu hướng tăng của giá nhiên liệu. Iraq là thị trường tiêu thụ lớn nhất của nước này, với lượng gạo nhập khẩu khoảng 80-90 ngàn tấn/tháng (*tương đương khoảng 1 triệu tấn/năm*). Các thương nhân xuất khẩu ước tính lượng gạo xuất khẩu sang Trung Đông đã sụt giảm hơn 200 ngàn tấn gạo trong 3 tháng qua.

Nước này kỳ vọng xuất khẩu gạo phục hồi trong nửa cuối năm 2026 khi các nước tiêu thụ chính khu vực Đông Nam Á tăng cường nhập khẩu nhằm đảm bảo an ninh lương thực trước tình hình thời tiết nắng nóng do ảnh hưởng hiện tượng El Nino. Thị trường cũng ghi nhận nhu cầu đã cải thiện trong vài tháng gần đây khi các nhà nhập khẩu tăng cường mua dự trữ.

Theo số liệu tổng hợp, nước này đã xuất khẩu khoảng 558 ngàn tấn gạo trong tháng 4/2026, tăng 14,64% so với tháng 03/2026 nhưng giảm hơn 5% so với tháng 03/2025. Lũy kế xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm 2026 ước khoảng 2,2 triệu tấn gạo, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước.

Pakistan

Giá gạo tám 5% tám tuần qua được ghi nhận ở mức khoảng 352 USD/tấn, tăng 1 USD/tấn so với tuần trước, tăng 3 USD/tấn so với tháng trước và giảm 38 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Nước này đang tận dụng tuyến biên giới đất liền với Iran để duy trì xuất khẩu gạo basmati, giúp giữ đà xuất khẩu trong bối cảnh vận tải biển khu vực còn biến động do căng thẳng địa chính trị.

Chính phủ Gambia đã làm việc với Tổng Công ty Thương mại Pakistan (TCP) nhằm thiết lập quan hệ hợp tác chính thức giữa chính phủ với chính phủ (G2G) trong nhập khẩu các mặt hàng nông sản. Cụ thể, Gambia cho biết có nhu cầu nhập khẩu khoảng 145 ngàn tấn gạo. Dự thảo Biên bản ghi nhớ hiện đã được Ban Pháp chế phê duyệt, đồng thời Bộ An ninh Lương thực và Nghiên cứu Quốc gia cùng Bộ Ngoại giao cũng đã thông qua đề xuất này. Bộ Thương mại đã trình Nội các Liên bang xem xét phê duyệt việc ký kết Biên bản ghi nhớ (MoU), nhằm thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực thương mại nông sản nói chung và ngành gạo nói riêng.

Theo số liệu sơ bộ từ Cục Thống kê Pakistan (PBS), lượng gạo xuất khẩu trong tháng 04/2026 đạt khoảng 347 ngàn tấn, giảm khoảng 20% so với tháng trước và giảm gần 15% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 1,756 triệu tấn, giảm hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

Miền Điện

Thị trường gạo kết thúc tuần trầm lắng do giá nội địa giảm nhẹ và hoạt động giao dịch tuần qua còn hạn chế. Các thương nhân cho biết có nhu cầu mua gạo trắng 5% tấm từ châu Âu và Philippines, tuy nhiên chưa ghi nhận giao dịch được ký kết do mức giá kỳ vọng giữa hai bên còn chênh lệch.

Campuchia

Trong 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc ghi nhận đà tăng trưởng mạnh, nhờ nhu cầu gia tăng và tác động tích cực từ các thỏa thuận hợp tác song phương trong lĩnh vực nông nghiệp của nước này. Theo số liệu sơ bộ từ Liên đoàn Gạo Campuchia (CRF), nước này đã xuất khẩu khoảng 129 ngàn tấn gạo sang Trung Quốc từ tháng 01-04/2026, tăng mạnh 83% so với cùng kỳ năm 2025.

IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:

Ngoại tệ	12 - 05	13 - 05	14 - 05	15 - 05	18 - 05
Trung Quốc (CNY/USD)	6,80	6,79	6,79	6,79	6,80
Châu Âu (EUR/USD)	0,85	0,85	1,17	0,86	0,86
Indonesia Rupiah (IDR/USD)	17.423,31	17.526,51	17.501,43	17.531,19	17.573,83
Malaysia Ringgit (MYR/USD)	3,92	3,93	3,93	3,93	3,95
Philippines Peso (PHP/USD)	60,95	61,52	61,41	61,58	61,64
Hàn Quốc (KRW/USD)	1.470,08	1.490,95	1.490,02	1.491,91	1.497,88
Nhật Bn Yen (JPY/USD)	157,05	157,71	157,84	158,10	158,76
Ấn Độ Rupee (INR/USD)	95,29	95,78	95,69	95,65	96,00
Miền Điện (MMK/USD)	2.098,95	2.099,28	2.099,87	2.099,64	2.099,52
Pakistan Rupees (PKR/USD)	278,63	278,58	278,58	278,64	278,62
Thái Lan Baht (THB/USD)	32,27	32,44	32,38	32,35	32,60
Việt Nam Đồng (VND/USD)	26.258,80	26.285,16	26.323,15	26.341,35	26.352,20

B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:***** Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 18/05/2026, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

Vụ Đông Xuân 2025-2026 đã xuống giống được 1,239 triệu ha đã đạt 98,78% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 1,228 triệu tấn với năng suất khoảng 74,49 tạ/ha, sản lượng ước đạt 9,147 triệu tấn lúa.

Vụ Hè Thu 2026 xuống giống sớm với diện tích 626 ngàn ha/1,243 triệu ha đạt chiếm tỷ lệ 50% diện tích kế hoạch, đã thu hoạch được khoảng 16 ngàn tấn với năng suất khoảng 69,30 tạ/ha, sản lượng ước đạt 115 ngàn tấn lúa.

II. BẢNG TÀU ĐANG XÉP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:

Từ ngày 01/05 – 18/05/2026 có 47 tàu vào các cảng Hồ Chí Minh và Mỹ Tho xếp hàng với số lượng dự kiến 252.850 tấn gạo các loại.

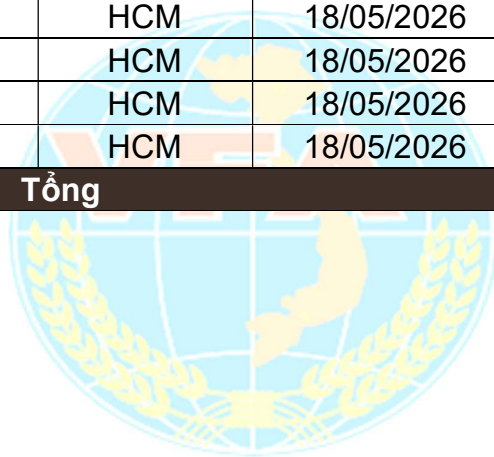
STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	Ilenao	HCM	26/03/2026	50.000	Châu phi
2	New Sun Blue	HCM	08/04/2026	12.500	Philippines
3	Common Calypso	HCM	12/04/2026	50.000	Châu phi
4	Lucky Star 6	HCM	12/04/2026	7.300	Philippines
5	Hưng Phát 289	HCM	17/04/2026	4.700	Philippines
6	Osprey Bulker	HCM	17/04/2026	28.000	Châu phi
7	TTP 59	HCM	17/04/2026	5.900	Philippines
8	Adira 16	HCM	18/04/2026	2.800	Philippines
9	DTS Victory	HCM	18/04/2026	6.800	Philippines
10	New Hope	HCM	18/04/2026	10.500	Philippines
11	Thái Bình 39	HCM	19/04/2026	4.850	Philippines
12	Ta Star 03	HCM	21/04/2026	12.000	Philippines
13	Tân An 01	HCM	21/04/2026	5.000	Philippines
14	New Xa La	HCM	22/04/2026	4.100	Philippines
15	Quang Minh 5	HCM	22/04/2026	4.800	Philippines
16	Gia Long	HCM	23/04/2026	4.100	Philippines
17	Seagull Lucky	HCM	23/04/2026	12.500	Philippines
18	VTV Dragon	HCM	23/04/2026	4.000	Philippines
19	An Thịnh Phú 08	HCM	24/04/2026	6.300	Philippines
20	Bình Nguyên Star	HCM	24/04/2026	6.000	Philippines
21	Hòa Bình 09	HCM	24/04/2026	6.500	Philippines

Bản tin 1556 (Từ Ngày 12/05/2026 Đến Ngày 18/05/2026)

22	Sunshine 01	HCM	24/04/2026	5.000	Philippines
23	Tràng An 08	HCM	24/04/2026	15.000	Philippines
24	Hòa Bình 45	HCM	25/04/2026	4.000	Philippines
25	MD Sea	HCM	26/04/2026	12.500	Philippines
26	MD Sky	HCM	26/04/2026	12.500	Philippines
27	Vinh Quang Gold	HCM	26/04/2026	6.600	Philippines
28	VSM Star	HCM	26/04/2026	6.000	Philippines
29	TD Fortune	HCM	27/04/2026	9.000	Philippines
30	Vinh Quang Star	HCM	27/04/2026	6.850	Philippines
31	Khải Anh	HCM	28/04/2026	6.500	Philippines
32	Mekong	HCM	28/04/2026	4.100	Philippines
33	Tân An Honesty	HCM	29/04/2026	4.700	Philippines
34	Da Yu Zhi Kun	HCM	30/04/2026	11.000	Hàn Quốc
35	Minh Anh 08	HCM	30/04/2026	3.500	Philippines
36	Crown Gold	HCM	01/05/2026	8.200	Philippines
37	Hoàng Triều 68	HCM	01/05/2026	6.500	Philippines
38	Quang Minh 6	HCM	01/05/2026	4.800	Philippines
39	Seagull Victory	HCM	01/05/2026	10.500	Philippines
40	Star 66	HCM	01/05/2026	2.200	Malaysia
41	TTC An Bình	HCM	01/05/2026	4.000	Malaysia
42	Tân An Advance	HCM	02/05/2026	6.600	Philippines
43	Tràng An 05	HCM	02/05/2026	1.250	Philippines
44	Phúc Thuận 189	HCM	03/05/2026	4.750	Philippines
45	Royal 39	Mỹ Thới	03/05/2026	4.650	Philippines
46	Tuấn Dũng 36	HCM	03/05/2026	6.100	Philippines
47	Vinh Quang Glory	HCM	03/05/2026	3.100	Philippines
48	Green Pacific	HCM	04/05/2026	4.000	Philippines
49	Vinacomin Hà Nội	HCM	04/05/2026	7.400	Philippines
50	Vinh Quang Dynamic	HCM	04/05/2026	4.800	Philippines
51	Eurostar	HCM	05/05/2026	24.000	Châu phi
52	Star 55	HCM	05/05/2026	7.300	Philippines
53	J-Phía	Mỹ Thới	06/05/2026	2.300	Philippines
54	Phúc Thuận 69	Mỹ Thới	06/05/2026	4.900	Philippines
55	Sông Diễm Ocean	HCM	07/05/2026	4.900	Philippines
56	Mekong Star	Mỹ Thới	08/05/2026	3.000	Philippines
57	Phúc Thuận 89	Mỹ Thới	08/05/2026	5.000	Philippines
58	VS Sunshine	HCM	08/05/2026	4.900	Philippines
59	Nashico Eagle	HCM	09/05/2026	6.350	Philippines
60	Viễn Đông 09	HCM	09/05/2026	6.000	Philippines
61	Vinh Quang Ocean	HCM	09/05/2026	4.100	Philippines
62	Green Way	HCM	11/05/2026	5.250	Philippines

Bản tin 1556 (Từ Ngày 12/05/2026 Đến Ngày 18/05/2026)

63	Hoàng Phương Vigor	HCM	12/05/2026	4.500	Philippines
64	Hương Anh 59	HCM	12/05/2026	2.600	Philippines
65	TTP 56	HCM	12/05/2026	4.700	Philippines
66	Quang Minh 18	HCM	13/05/2026	4.100	Malaysia
67	Vinh 02	HCM	14/05/2026	4.950	Philippines
68	Vinh Quang Glory	HCM	14/05/2026	3.150	Philippines
69	Adira 15	HCM	15/05/2026	5.000	Philippines
70	Hà Đông	HCM	15/05/2026	4.000	Philippines
71	Tân An Confidence	HCM	15/05/2026	6.850	Philippines
72	Tân An Freighter	HCM	15/05/2026	10.500	Philippines
73	Tây An Dynamic	HCM	15/05/2026	6.800	Philippines
74	Phúc Thuận 189	HCM	16/05/2026	4.750	Philippines
75	Tân An Endeavor	HCM	16/05/2026	4.850	Philippines
76	Đại Tây Dương 25	HCM	17/05/2026	4.950	Philippines
77	Phú An 288	HCM	17/05/2026	4.600	Philippines
78	Quang Minh 9	HCM	17/05/2026	4.900	Philippines
79	Kiến Hưng	HCM	18/05/2026	3.400	Philippines
80	Star 16	HCM	18/05/2026	3.200	Philippines
81	Star 56	HCM	18/05/2026	3.200	Philippines
82	Thái Bình 38	HCM	18/05/2026	5.000	Philippines
Tổng				608.750	



III. GIÁ LÚA/GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	14/05	+/-	14/05	+/-	14/05	+/-	14/05	+/-	14/05	+/-	14/05	+/-	14/05	+/-		
Lúa Tươi Tại Ruộng																
Hạt dài	6.450	+600	6.050	+200	6.400	+200	5.950	+100	5.950	-	6.750	+200	6.750	+200	6.750	6.329
Lúa thường	5.650	+100	5.750	+200	5.850	-100	5.650	+100	5.850	+275	6.450	+400	6.450	+400	6.450	5.950
Lúa Khô/Ướt Tại Kho																
Hạt dài	7.850	+600	7.550	-150	7.800	+250	7.650	+400	7.150	-			8.250	-	8.250	7.708
Lúa thường	7.650	+700	7.050	+250	7.000	-100	7.050	+100	7.050	+100			7.850	+500	7.850	7.275
Gạo Nguyên Liệu																
Lứt loại 1	8.750	-800	9.600	-	9.650	-50	9.650	-	9.600	-			10.150	+200	10.150	9.567
Lứt loại 2	8.650	-100	8.550	-	8.650	-200	8.650	-100	8.650	-75	9.600	+550	9.650	+600	9.650	8.914
Xát trắng loại 1			11.550	-			11.350	+75	10.550	-	11.600	-150	11.650	-100	11.650	11.340
Xát trắng loại 2			9.400	-			10.300	+100	10.300	+200	10.300	-450	10.350	-400	10.350	10.130
Phụ Phẩm																
Tám 1/2	7.350	-150	7.700	-	7.950	+300	7.700	+150	7.650	+100	7.900	+200	7.650	+200	7.950	7.700
Tám 2/3			7.600	-	7.950	+300			7.450	-100			7.350	+100	7.950	7.588
Tám 3/4	7.250	-200	7.450	-	7.575	+125									7.575	7.425
Cám xát	6.650	+50	6.800	-	7.750	+1.175	7.450	+800	7.350	+525	7.700	+875	6.750	+100	7.750	7.207
Cám lau	6.650	+50	6.700	-	7.750	+1.175	7.450	+800	7.350	+525	7.700	+875	6.850	+100	7.750	7.207
Gạo TPXK Không Bao Tại Man																
5%	10.700	+900	9.750	-	10.400	-100	10.400	+100	10.400	-	10.700	+200	10.550	+300	10.700	10.414
10%			9.650	-					10.200	-					10.200	9.925
15%	10.500	+900	9.550	-	10.200	-100	10.200	+100	10.000	-	10.500	+200	10.250	+300	10.500	10.171
20%									9.700	-					9.700	9.700
25%	10.300	+900	8.950	-	10.000	-100	9.700	+100	9.400	-	10.300	+200	9.950	+300	10.300	9.800
